

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 21/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Thanh Hải;

2. Bà Hà Thị Dung;

3. Bà Triệu Bùi Bích Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 18/10/1972; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/10; Nghề nghiệp: không; Nơi đăng ký HKTT: xóm T, xã B huyện Đ tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Con ông: Lương Anh N (đã chết); Con bà: Triệu Thị T1 (đã chết); Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Phạm Thị P sinh 1974; Có 01 con chung sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo (Do Đoàn Luật sư tỉnh T cử): Luật sư Hoàng Thị H, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Bà Trần Thị N1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 40 phút ngày 26/5/2024, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực đường Q thuộc xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện bắt quả tang đối với Lương Văn T sinh ngày 18/10/1972, thường trú tại xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của T là 01 khối chất bột màu trắng hình hộp chữ nhật kích thước 16x10x02cm (Niêm phong A), được bọc trong nhiều lớp nilon được Tạm đang cầm trên tay. Tạm khai nhận khối chất bột là ma túy H1 mang đi bán để bán kiếm lời. Ngoài ra còn phát hiện tạm giữ của Lương Văn T gồm: 01 xe mô tô Biển số 20N3-4492 và 01 điện thoại di động (Niêm phong Đ) nhãn hiệu Nokia màu đen.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn T tại xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên: không phát hiện thu giữ được gì; Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành mở Niêm phong T, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu trung cầu giám định, kết quả: Toàn bộ số chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 371,474 gam, đã lấy mẫu 2,149 gam làm mẫu giám định (Niêm phong T1), số chất bột còn lại là 369,325 gam làm mẫu lưu kho trong Niêm phong T2; Kiểm tra chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Lương Văn T phát hiện cuộc gọi, tin nhắn với số 033282265 của Trần Thị N1, có cuộc gọi với số 0967191182 của Hoàng Thị S.

** Kết quả giám định:* Tại Kết luận giám định số 665/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh T kết luận: Cục chất bột màu trắng trong phong bì Niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, khối lượng thu giữ ban đầu là 371,474 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Lương Văn T khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 20/5/2024, T liên hệ với Hoàng Thị S, sinh năm 1961, trú tại tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua 01 bánh ma túy Heroine thì được S giới thiệu cho một người phụ nữ tên M ở tỉnh Sơn La để Tạm liên hệ mua ma túy. Tạm thống nhất mua của M 01 bánh Heroine với giá 150.000.000đ, khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền cho M. Tiếp đó T tự liên hệ bán bánh ma túy trên cho người nam giới tên H2 (không rõ họ tên địa chỉ) ở thành phố T với giá 160.000.000đ, số tiền lãi bán được sẽ trả cho S 5.000.000đ. Ngày 25/5/2024, M gọi điện thoại thông báo cho T việc gửi bánh ma túy qua xe khách tuyến Sơn La – Thái Nguyên và cho số điện thoại của Trần Thị N1 làm công việc bán nước uống và dịch vụ nhận

chuyển hộ hàng hóa tại Bến xe khách T để Tạm liên hệ. Sáng ngày 26/5/2024, T gọi điện thoại nhờ Trần Thị N1 nhận gói hàng xe khách Sơn La – Thái Nguyên gửi đến và chuyển giao cho xe bus tuyến số 28 Thái Nguyên - Chợ M để T nhận lại tại khu vực thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày nhân viên xe Bus giao cho Tạm gói hàng là 01 hộp giấy màu xanh, trên hộp giấy ghi “Hương Thái N2 số điện thoại 0336618825”. Nhận được gói hàng, T mang về nơi ở của mình thuộc xóm Đ, xã Đ, huyện P, khi mở kiểm tra hộp giấy thấy có 01 bánh Heroine để trong túi nilon. Tạm gọi điện liên hệ cho người nam giới tên là H2 (không rõ địa chỉ) để bán bánh ma túy nêu trên, hai người hẹn gặp nhau tại khu vực đường Q gần đảo tròn T, thuộc xã S, thành phố T. Tạm điều khiển xe mô tô Biển số 20N3 - 4492 mang theo bánh ma túy, khi đi đến khu vực lề đường quốc lộ 1B thuộc xóm Đ, xã S, thành phố T để chờ bán ma túy cho H2 thì bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, bắt quả tang thu giữ vật chứng là bánh ma túy Heroine có tổng khối lượng 371,474 gam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị S tại tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện thu giữ: 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKETSCALE; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, thân vỏ máy màu đen. Tại cơ quan điều tra Hoàng Thị S không thừa nhận việc liên hệ và trao đổi mua bán ma túy với Lương Văn T như T đã khai.

***Vật chứng của vụ án:** 371,474 gam Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen. Lắp sim số 0336618825; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen, Biển số 20N3 – 4492, số máy: VLF1P52FMH – 3*70197832, số khung: RNUWCHTUM8A19 7832; 01 (Một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKETSCALE; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, thân vỏ máy màu đen.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKS, ngày 28/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận, xác nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 20 năm tù; phạt bổ sung bị cáo 10 đến 15 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu chiếc điện thoại và chiếc xe máy thu giữ của bị cáo sung công quỹ Nhà nước; Trả lại chiếc cân, điện thoại thu giữ của Hoàng Thị S.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu nên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử mức án phù hợp với hành vi phạm tội, phạt bổ sung số tiền thấp nhất để bị cáo có điều kiện thi hành án.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không có bổ sung gì khác.

Đổi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến tuy nhiên những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng

khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ham muốn kiếm lợi bất chính nên vào ngày 26/5/2024, Lương Văn T đã mua của một người phụ nữ tên M ở tỉnh Sơn La (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 bánh ma túy loại Heroine có khối lượng 371,474 gam với giá 150.000.000đ. Sau đó T điều khiển xe mô tô của mình có Biển số đăng ký 20N3 – 4492 đi từ thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mang theo bánh ma túy nêu trên đến khu vực lề đường quốc lộ 1B thuộc xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình...;

b, Heroine...có khối lượng từ 100 gam trở lên;”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy và vỏ bao, túi mẫu gói thu giữ, niêm phong theo quy định xác định là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo xác định là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc cân điện tử, 01 điện thoại thu giữ của bà Hoàng Thị S xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bà S quản lý sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, nên cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của luật sư bào chữa Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án bị cáo T khai Hoàng Thị S là người giới thiệu để Tạm liên hệ, mua bánh Heroine của M, sau đó T liên hệ bán lại ma túy cho H2. Tuy nhiên do T không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ của M và H2 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ; Đối với Hoàng Thị S do S không thừa nhận hành vi giúp sức như T đã khai nhận nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Đối với Trần Thị N1 có hành vi nhận chuyển giúp gói hàng cho T (có chứa bánh ma túy Heroine) tại bên xe T nhưng chị N1 không biết bên trong có ma túy và không biết hành vi phạm tội của Lương Văn T nên hành vi không cấu thành tội phạm và không bị xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T **20** (Hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2024.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **T1** trên mép dán có chữ ký của Dương Nguyên K1, Trần Đức T2 và hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,104 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **T2** trên mép dán có chữ ký của Lương Văn T, Trần Đức T2 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tp T. Bên ngoài ghi: 369,325 gam cục chất bột màu trắng.

- 01 (Một) hộp niêm phong theo quy định ký hiệu **T3** trên niêm phong có chữ ký của Lương Văn T, Trần Đức T2 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tp T. Bên ngoài ghi: Bì ban đầu.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **T6** trên niêm phong có chữ ký của Lương Văn T, Nguyễn Thị Huyền T3 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tp T. Bên ngoài ghi: 01 điện thoại thu giữ của Lương Văn T.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen, Biển kiểm soát: 20N3 – 4492, số máy: VLF1P52FMH – 3*70197832, số khung: RNUWCHTUM8A19 7832. Xe cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bà Hoàng Thị S:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **S5** trên niêm phong có chữ ký của Hoàng Thị S, Nguyễn Thị Huyền T3 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tp T. Bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động thu giữ của Hoàng Thị S.

- 01 (Một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKETSCALE.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24 ngày 21/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản

